

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 12808:2019**

**ISO 10251:2006**

TỔNG QUY TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Xuất bản lần 1

**BẢN GỐC TCVN**

**KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH**

**TINH QUẶNG ĐỒNG, CHÌ, KẼM VÀ NIKEN –  
XÁC ĐỊNH HAO HỤT KHỐI LƯỢNG CỦA VẬT LIỆU ĐÓNG  
KHI SẤY**

*Copper, lead, zinc and nickel concentrates –  
Determination of mass loss of bulk material on drying*

HÀ NỘI – 2019



## Lời nói đầu

TCVN 12808:2019 hoàn toàn tương đương với ISO 10251:2006.

TCVN 12808:2019 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC102 *Quặng sắt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Lời giới thiệu

Tỷ lệ hao hụt khối lượng được biết đến như là hàm lượng ẩm là thích hợp, mặc dù sự oxy hóa, phân hủy hoặc sự thăng hoa của lưu huỳnh nguyên tố có thể góp phần vào tỷ lệ hao hụt khối lượng, vì hầu hết hao hụt khối lượng khi sấy là do sự mất đi của ẩm.

Nếu sự oxy hóa, phân hủy hoặc thăng hoa của lưu huỳnh nguyên tố xảy ra hoặc có các thuốc thử hữu cơ dễ bay hơi trong tuyến nổi như kerosin, cần chuẩn bị mẫu thử cho phân tích hóa học từ các phần thử nghiệm độ ẩm đã sấy khô. Trong những trường hợp này, sơ đồ lấy mẫu được thiết lập theo ISO 12743 phải đảm bảo rằng các mẫu ẩm và các phần thử nghiệm ẩm là đại diện đáng kể đối với phân tích hóa học tiếp theo. Nếu sự oxy hóa có vấn đề, cũng có thể sử dụng môi trường trơ trong suốt giai đoạn sấy khô, Phụ lục A đưa ra quy trình xác định liệu tinh quặng có dễ bị oxy hóa, phân hủy hay thăng hoa không.

**BẢN GỐC TCVN**

**Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken –  
Xác định hao hụt khối lượng của vật liệu đồng khi sấy**

*Copper, lead, zinc and nickel concentrates –  
Determination of mass loss of bulk material on drying*

**CẢNH BÁO:** Tiêu chuẩn này có thể liên quan đến các vật liệu, các vận hành và thiết bị nguy hại. Tiêu chuẩn này không đề cập đến tất cả các vấn đề an toàn liên quan khi sử dụng, nếu có. Người sử dụng tiêu chuẩn phải có trách nhiệm thiết lập các biện pháp an toàn và bảo vệ sức khỏe phù hợp với các quy định hiện hành trước khi sử dụng.

**1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này qui định phương pháp xác định hàm lượng ẩm của lô tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken, được xác định là phần trăm khối lượng hao hụt của độ ẩm phần mẫu thử trong các điều kiện sấy khô được quy định tại tiêu chuẩn này.

Để nhận được ước tính hàm lượng kim loại của lô không bị chệch, điều quan trọng là phải sử dụng các điều kiện sấy giống với các điều kiện để phép xác định của độ ẩm đóng và độ ẩm lưu hoặc các điều kiện để chuẩn bị phần mẫu thử đã sấy sơ bộ.

Tiêu chuẩn này không áp dụng đối với các mẫu sấy khô được sử dụng để xác định các thành phần bay hơi như thủy ngân và lưu huỳnh. Các mẫu như vậy được phép để khô tại nhiệt độ môi trường và tiến hành xác định độ ẩm lưu theo TCVN 12125 (ISO 9599) tại thời điểm phân tích hoá học.

**2 Tài liệu viện dẫn**

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

ISO 12743, *Copper, lead, zinc and nickel concentrates – Sampling procedures for determination of metal and moisture content (Tinh quặng đồng, chì, kẽm và niken sulfua – Quy trình lấy mẫu để xác định kim loại và hàm lượng ẩm)*.